

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29/12/2017

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Phú Phước

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ngo

2. Bà Vũ Thị Nữ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Quý– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Hồng H, sinh năm 1995, vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh Hà T, sinh năm 1991, có mặt.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Mai Thị Hồng H trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị đăng ký kết hôn với anh H tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào ngày 06/12/2013 (Giấy đăng ký số 105/2013). Sau khi đăng ký kết hôn anh chị sống hạnh phúc được mấy năm đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn và không thể tiếp tục sống chung được nữa do giữa hai vợ chồng thường xảy ra cãi vã và anh T đã xúc phạm đến danh dự của chị. Chị đã bỏ nhà đi từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên chị xin ly hôn với anh T.

*Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Nhật V, sinh ngày 27/9/2013. Hiện nay cháu V đang ở với anh T. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng giao cháu V cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng.

*Về chia tài sản:* Chị H không yêu cầu chia tài sản.

*Tại phiên tòa hôm nay bị đơn Hà T trình bày:*

*Về hôn nhân:* Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Mai Thị Hồng H trình bày là đúng. Những năm gần đây, vợ chồng anh cũng có xảy ra cãi vã xúc phạm lẫn nhau. Chị H đã bỏ nhà đi từ tháng 4 năm 2017 và vợ chồng anh sống ly thân từ đó đến nay. Chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

*Về nuôi con chung:* Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu V, nếu ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

*Về chia tài sản:* Anh T không yêu cầu chia tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, giao con chung cho anh T nuôi dưỡng. Về tài sản, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2]. *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Mai Thị Hồng H và anh Hà T là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do giữa hai vợ chồng thường xảy ra cãi vã xúc phạm lẫn nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 4 năm 2017, hai bên đã sống ly thân. Nay chị H và anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều đồng ý ly hôn. Do đó, có căn cứ công nhận cho chị H và anh T thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về nuôi con chung:* Chị H và anh T có 01 con chung. Anh T có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên việc chị H và anh T thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi con chung (không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con) là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về chia tài sản:* Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Hồng H và anh Hà T.

2. *Về nuôi con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của chị Mai Thị Hồng H và anh Hà T là anh T trực tiếp nuôi con chung Hà Nhật V, sinh ngày 27/9/2013. Chị H có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Mai Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai số 0016514 ngày 15/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Phú Phước**